

Số: /2023/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO LẦN 2

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh, các Doanh nghiệp trong Khối thi đua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT TW;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- Các Hội thuộc Khối thi đua;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Sóc Trăng;
- HTĐT: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: QT, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH**Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, bao gồm: đối tượng áp dụng, tiêu chuẩn và kết quả bỏ phiếu, tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ; thủ tục, hồ sơ và thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng; sử dụng, quản lý quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân người Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Những trường hợp chưa xem xét và không xét khen thưởng**1. Trường hợp chưa xem xét khen thưởng**

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ. Sau 01 năm kể từ ngày kết thúc năm tính thành tích xét khen thưởng nếu vẫn chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì không tiếp tục xem xét đề nghị khen thưởng của năm đó nữa.

2. Trường hợp không xét khen thưởng

a) Đơn vị, địa phương có vụ tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trong năm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc kỷ luật từ mức khiển trách trở

lên đối với tập thể và cá nhân là Bí thư hoặc Phó Bí thư Chi bộ, Đảng bộ; Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng đơn vị) thì không xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể đơn vị nhưng tập thể thuộc và trực thuộc vẫn được tham gia xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b) Cơ quan, đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động chưa đủ 12 tháng (khen thưởng công trạng).

c) Công chức, viên chức, người lao động chưa được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan (khen thưởng công trạng).

Điều 4. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể để làm cơ sở xem xét khen thưởng được thực hiện như sau:

a) Đối với các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: thực hiện theo quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với các đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy quản lý: thực hiện theo quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

c) Đối với các đơn vị tham gia khối thi đua cấp tỉnh (không thuộc đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản này): việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ được thực hiện như sau:

Các tập thể có số điểm đạt từ 900 điểm trở lên theo kết quả bình xét thi đua cuối năm của các khối thi đua: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tập thể có số điểm đạt từ 800 đến dưới 900 điểm theo kết quả bình xét thi đua cuối năm của các khối thi đua: hoàn thành tốt nhiệm vụ.

d) Đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc các sở, ban ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và tương đương; tập thể thuộc và trực thuộc các doanh nghiệp; tập thể thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quy định và đánh giá theo thẩm quyền.

3. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đối tượng được quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều này.

Chương II
TIÊU CHUẨN VÀ KẾT QUẢ BỎ PHIẾU,
TỶ LỆ XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

c) Đối với nông dân, ngoài tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể thuộc và trực thuộc các sở, ban ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và tương đương; tập thể thuộc và trực thuộc các doanh nghiệp; tập thể thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể thuộc và trực thuộc các sở, ban ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và tương đương; tập thể thuộc và trực thuộc các doanh nghiệp; tập thể thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; Danh hiệu tổ dân phố văn hóa; Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; Danh hiệu tổ dân phố văn hóa; Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để tặng cho các xã, phường, thị trấn; tổ dân phố; hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật Thi đua, khen thưởng và theo hướng dẫn của các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương.

Điều 9. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để xét tặng hàng năm cho các tập thể dẫn đầu cụm hoặc khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh; được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh (tổ chức đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên); tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

3. Việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức để tặng Cờ thi đua phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức. Việc bình xét tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào để đề nghị tặng Cờ thi đua được thực hiện theo Kế hoạch phát động phong trào thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hướng dẫn của Sở Nội vụ.

4. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, hướng dẫn tổ chức hoạt động các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh và tổng hợp, đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng thành tích đột xuất: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và lập được thành tích xuất sắc đột xuất như sau:

a) Các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất mưu trí, dũng cảm trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt.

b) Các tập thể, cá nhân đạt thành tích rõ ràng trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn và các giải thể thao cấp quốc tế, quốc gia (khu vực, vùng, miền) với giải Nhất, Nhì, Ba và tương đương; cá nhân được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp huấn luyện cho các vận động viên đạt các giải thể thao (Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và tương đương) cấp quốc tế, quốc gia.

Các tập thể, cá nhân đạt thành tích quy định tại điểm b khoản này nếu đã được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tương đương Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không tặng Bằng khen.

Đối với các kỳ thi, hội thi, hội diễn, các giải thể thao cấp tỉnh; tùy quy mô, tính chất,... Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét quyết định việc khen thưởng.

c) Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại tỉnh Sóc Trăng có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên; vận động đóng góp từ 200 triệu đồng trở lên.

d) Các tập thể, cá nhân có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

2. Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước. Việc khen thưởng chủ yếu do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phát động thi đua, theo dõi và trực tiếp quyết định khen thưởng theo kế hoạch và thẩm quyền. Đối với các phong trào thi đua có thời gian thi đua từ 03 năm trở lên, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh và có đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, đơn vị phải đăng ký và gửi Kế hoạch phát động phong trào thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) thẩm định, xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Các Kế hoạch được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đồng ý từ 80% trở lên sẽ được Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và các phong trào thi đua đã được Ủy ban nhân dân thống nhất trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh khi tiến hành tổng kết phong trào thi đua theo Kế hoạch. Đối với các phong trào thi đua lớn do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, hàng năm các đơn vị giới thiệu điển hình tiên tiến về Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng theo quy định.

Trong một năm, không trình khen thưởng cấp tỉnh từ hai chuyên đề cho cùng một tập thể hoặc cá nhân (trừ trường hợp tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện một số nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc trực tiếp tham gia và đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua).

Trong cùng một thành tích đạt được, nếu đề khen thưởng cho tập thể lớn thì không đề nghị khen thưởng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc của tập thể đó và ngược lại.

3. Khen thưởng công trạng

a) Đối với tập thể: có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Đối với cá nhân: thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng xét khen thưởng tại khoản 3 Điều này) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Cá nhân là các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội của đơn vị hoặc địa phương.

Có mô hình sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao và ổn định từ 02 năm trở lên.

Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản; đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại địa phương.

Cá nhân lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có sáng kiến tiêu biểu áp dụng đạt hiệu quả, đem lại lợi ích về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

5. Khen thưởng cho học sinh đạt kết quả xuất sắc trong học tập và giáo viên trực tiếp hướng dẫn

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các học sinh đạt kết quả xuất sắc như sau:

Học sinh, học viên giỏi toàn cấp Trung học cơ sở hoặc Trung học phổ thông: kết thúc năm học, mỗi trường chọn 01 học sinh, học viên tiêu biểu xuất sắc nhất cả cấp học đề nghị khen thưởng; riêng trường Trung học phổ thông Chuyên chọn 03 học sinh.

Học sinh đạt giải Nhất ở kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh cấp Trung học cơ sở hoặc cấp Trung học phổ thông, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh hàng năm được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích và tương đương ở các kỳ thi quốc tế, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Học sinh đỗ thủ khoa trong kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia hàng năm.

Học sinh đỗ thủ khoa, á khoa các trường Đại học trong các kỳ tuyển sinh Đại học hàng năm.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 01 giáo viên trực tiếp hướng dẫn các học sinh đạt giải Nhất ở kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh cấp Trung học cơ sở hoặc cấp Trung học phổ thông, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh; không quá 02 giáo viên trực tiếp hướng dẫn các học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích ở kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, các kỳ thi quốc tế.

6. Đối với các đơn vị tham gia trong cụm, khối thi đua: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét tặng Bằng khen đối với các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm

vụ nhưng không được bình chọn đề nghị tặng Cờ thi đua. Số lượng và tiêu chuẩn khen thưởng thực hiện theo quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

7. Khen thưởng tập thể, cá nhân thuộc các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các đơn vị, địa phương, cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn (10 năm, 20 năm, ...), năm chẵn (05 năm, 15 năm, ...) và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đối với tập thể:

Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 05 năm trở lên đối với trường hợp đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn, 03 năm trở lên đối với trường hợp đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm chẵn (thời gian tính từ năm kỷ niệm trở về trước);

Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

b) Đối với cá nhân: được lựa chọn đề nghị khen thưởng trong số những cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc và có quá trình cống hiến cho đơn vị, địa phương từ 05 năm trở lên đối với trường hợp đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn, 03 năm trở lên đối với trường hợp đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm chẵn.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được lựa chọn trong số những tập thể, cá nhân lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp trên địa bàn tỉnh từ 04 năm trở lên khi kết thúc nhiệm kỳ.

10. Việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh, không thường xuyên được Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc sơ kết, tổng kết việc thực hiện Luật, Nghị định, Thông tư, Nghị quyết, Đề án...: thực hiện theo văn bản của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Đối với việc khen thưởng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị: hàng năm các đơn vị rà soát và đăng ký nội dung đề nghị khen thưởng về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) theo 02 đợt (đợt 1: trong quý I hàng năm và đợt 2: trong quý III hàng năm) để tổng hợp xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Các nội dung đề nghị khen thưởng được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đồng ý từ

80% trở lên sẽ được thống nhất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng.

Điều 11. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do đơn vị, địa phương phát động; lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương; có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời và do thủ trưởng đơn vị, địa phương quản lý trực tiếp xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 75, Điều 76 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội Nông dân cùng cấp ở mỗi địa phương chọn nông dân tiêu biểu xuất sắc hàng năm để tặng Giấy khen theo thẩm quyền.

Điều 12. Quy định về kết quả bỏ phiếu và tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Khi họp xét đề nghị tặng các danh hiệu và hình thức khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trình khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, “Cờ thi đua Chính phủ” và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 60% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

2. Tỷ lệ xét danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: không quá 50% tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, kết quả hoàn thành nhiệm vụ, số lượng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và chất lượng những đề tài, sáng kiến của các cá nhân được ứng dụng thật sự mang lại hiệu quả cao cho đơn vị để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” nhưng tối đa không quá 80% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” có trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Tỷ lệ xét Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Đối với cá nhân: không quá 50% số cá nhân đủ điều kiện đề nghị tặng Bằng khen.

Đối với tập thể: không quá 50% số tập thể đủ điều kiện đề nghị tặng Bằng khen.

4. Khi tính tỷ lệ bỏ phiếu và xét khen thưởng, nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên thì được làm tròn thành 01 (một); trường hợp cơ quan, đơn vị chỉ có 01 tập thể hoặc 01 cá nhân đủ điều kiện xét khen thưởng thì không tính tỷ lệ.

Chương III

THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT, CHO Ý KIẾN HỒ SƠ; THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN GỬI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 13. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng

1. Đối với các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: thực hiện theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các trường hợp này.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh cho ý kiến đối với hồ sơ khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”; Cờ thi đua và Bằng khen của các tập thể đạt thành tích xuất sắc trong cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hiệp y đối với các trường hợp khen thưởng có đề nghị hiệp y theo quy định.

b) Xin ý kiến Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cán bộ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc những cá nhân còn chưa rõ quá trình công tác trước khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng Huân chương về thành tích cống hiến.

c) Xin ý kiến của cơ quan Ngoại vụ đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng có yếu tố nước ngoài.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp chịu trách nhiệm trong việc xem xét các hồ sơ đề nghị khen thưởng và tham mưu cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 14. Quy định chung về thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối với những cơ quan, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trong hồ

sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền việc chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Đối với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác, hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có báo cáo kết quả kiểm toán (đối với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác thuộc đối tượng phải kiểm toán) hoặc báo cáo tài chính (thời gian báo cáo theo quy định của Chính phủ). Đối với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác không thuộc đối tượng kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu rõ căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Báo cáo thành tích được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Nội dung báo cáo thành tích theo quy định của Chính phủ. Hiệu quả và khả năng nhân rộng của sáng kiến hoặc hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phải được thể hiện cụ thể trong báo cáo thành tích. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị khi đề nghị khen thưởng, phải đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng về thành tích của tập thể và cá nhân được khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 15. Quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với khen thưởng theo công trạng (khen thưởng tổng kết năm) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 01/02 năm sau; riêng ngành Giáo dục và Đào tạo (trừ Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) gửi chậm nhất ngày 15/8 hàng năm.

2. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: hồ sơ gửi về Sở Nội vụ theo 02 đợt:

a) Đợt 1: trình hồ sơ đề nghị khen thưởng theo công trạng (đối với các tập thể, cá nhân thuộc các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương) và “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, hồ sơ gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 01/3 hàng năm.

b) Đợt 2: trình hồ sơ khen thưởng của ngành Giáo dục và Đào tạo (bao gồm Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh), hồ sơ gửi về Sở Nội vụ chậm nhất ngày 30/7 hàng năm.

3. Đối với khen thưởng quá trình công hiến: các cơ quan, đơn vị xét và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình công hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về Sở Nội vụ trước khi có thông báo nghỉ hưu.

Chương IV

THÀNH LẬP, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 16. Thành lập quỹ thi đua, khen thưởng

1. Việc thành lập Quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước (căn cứ tính chất hoạt động của từng tổ chức, Sở Tài chính xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định) và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước.

Điều 17. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính quản lý; Quỹ thi đua, khen thưởng của các ngành, đơn vị do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng theo quy định.

2. Sở Nội vụ chi các khoản kinh phí để in ấn và mua sắm hiện vật khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm để cấp phát kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh.

3. Mức tiền thưởng đối với Bằng khen (hoặc Cờ thi đua) của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh do cơ quan trung ương của các tổ chức này quy định. Trong trường hợp cơ quan trung ương của các tổ chức này không quy định cụ thể mức tiền thưởng thì mức tiền thưởng kèm theo Bằng khen đối với cá nhân tối đa là 0,5 lần mức lương cơ sở (tập thể gấp 02 lần cá nhân), Cờ thi đua tối đa 02 lần mức lương cơ sở.

4. Đối với các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác: căn cứ nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị, doanh nghiệp ban hành quy định riêng về mức thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và các hình thức khen, nhưng không thấp hơn mức thưởng theo quy định của Chính phủ. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua hoặc các hình thức khen thưởng cho các tập thể và các cá nhân thuộc các doanh nghiệp sẽ được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp (trừ hình thức khen thưởng đột xuất, khen thưởng các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và khen cấp Nhà nước).

5. Đối với các nhà từ thiện, tổ chức, cá nhân đóng góp hỗ trợ cho tỉnh được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì có thể thay thế tiền thưởng bằng tặng phẩm lưu niệm có giá trị bằng mức tiền thưởng tương ứng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; trường hợp đặc biệt, tặng phẩm lưu niệm có giá trị cao hơn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

6. Đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể xem xét quyết định việc chi mức tiền thưởng kèm theo từng trường hợp cụ thể.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp thuộc khối thi đua có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định này để xây dựng Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Điều 19. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện Quy định này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Lôu